



shén xiàng

神像

noun · statue of a deity

Example Sentences

Miào lǐ gòng fèng zhe yī zūn gǔ lǎo de shén xiàng

庙里供奉着一尊古老的神像。

An ancient statue of a deity is enshrined in the temple.

Yóu kè men fēn fēn zài shén xiàng qián pāi zhào liú niàn

游客们纷纷在神像前拍照留念。

Tourists took photos in front of the deity statue as souvenirs.

Trace each character, then write the word on your own.

神	神	神	神	神	神	神	神	神	神	神
神										
像	像	像	像	像	像	像	像	像	像	像
像	像	像	像	像						